



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM (IVS)

Tầng 1, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3573 0073 - Fax: (04) 3573 0088

Email: info@ivs.com.vn - Website: www.ivs.com.vn

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2016

PHƯƠNG ÁN

PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**
- Tên Tiếng Anh: **VIET NAM INVESTMENT SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch: **IVS**
- Trụ sở chính: **Tầng 1, Tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội**
- Điện thoại: **(04) 3573 0073** Fax: **(04) 3573 0088**
- Website: www.ivs.vn / www.ivs.com.vn
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 69/UBCK – GPĐCKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2007.
- Giấy phép sửa đổi số: 54/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/09/2011.
- Vốn điều lệ: **161.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi một tỷ đồng)**
- Ngành nghề kinh doanh:
 - ✓ Môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán
 - ✓ Tự doanh chứng khoán
 - ✓ Tư vấn đầu tư chứng khoán
 - ✓ Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác được pháp luật cho phép.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2005;
- Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán ban hành kèm Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.

2. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ:

- Theo qui định của UBCK, hiện tại IVS với số vốn điều lệ là 161 tỷ đồng thì chưa được thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành và IVS xếp vào hàng những Công ty chứng khoán có vốn điều lệ thấp, rất khó khăn trong việc cạnh tranh với các Công ty chứng khoán khác trong việc triển khai dịch vụ giao dịch ký quỹ và các dịch vụ mới, không chớp được cơ hội đầu tư tự doanh. Do đó việc IVS tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng là rất cần thiết để Công ty có thể đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, mở rộng hoạt động kinh doanh trong đó có hoạt động tự doanh và bảo lãnh phát hành, nâng cao sức cạnh tranh.
- Việc tăng vốn điều lệ với sự tham gia của các đối tác chiến lược, các nhà đầu tư lớn có khả năng về tài chính, có uy tín và thương hiệu trên thị trường sẽ giúp IVS tranh thủ được sự hỗ trợ về tài chính và kinh nghiệm quản lý thông qua đó nâng cao uy tín, thương hiệu của IVS.

3. Phương án phát hành thêm:

3.1. Quy mô phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam.
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 18.900.000 cổ phần (bằng chữ: mười tám triệu chín trăm nghìn cổ phần).
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 189.000.000.000 đồng (bằng chữ: một trăm tám mươi chín tỷ đồng chẵn)

3.2. Đối tượng và phương thức phát hành:

- Phát hành 8.050.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/01 cổ phần theo tỷ lệ 2:1 (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành tăng vốn điều lệ, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được 01 quyền mua và cứ 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm).
- Phát hành 10.850.000 cổ phần cho đối tác chiến lược và nhà đầu tư nước ngoài với giá 10.000 đồng/01 cổ phần.

3.3. Xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu được mua sẽ được là tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

3.4. Thời điểm phát hành: Dự kiến trong Quý II/2016 sau khi có quyết định chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

3.5. Nguyên tắc xác định giá phát hành có so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường:

- Phương pháp giá trị sổ sách: Theo Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam tại ngày 31/12/2015, giá trị sổ sách một cổ phiếu của Công ty được tính như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2015
1. Vốn chủ sở hữu	168.195.580.495
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	161.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	899.541.098

Quỹ dự phòng tài chính

899.541.098

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

5.396.498.299

2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

16.100.000

Giá trị sổ sách của cổ phần của Công ty (VNĐ)

10.500

- Phương pháp giá thị trường:

Giá trị thị trường bình quân 90 phiên (từ ngày 19/10/2015 đến ngày 29/02/2016) là 17.500 đồng/cổ phiếu.

STT	Ngày	Giá đóng cửa	STT	Ngày	Giá đóng cửa	STT	Ngày	Giá đóng cửa
1	19/10/2015	17,0	31	30/11/2015	17,2	61	12/1/2016	17,2
2	20/10/2015	16,9	32	1/12/2015	17,2	62	13/01/2016	17,0
3	21/10/2015	16,9	33	2/12/2015	17,4	63	14/01/2016	16,7
4	22/10/2015	17,1	34	3/12/2015	17,4	64	15/01/2016	16,8
5	23/10/2015	18,6	35	4/12/2015	17,3	65	18/01/2016	16,5
6	26/10/2015	19,9	36	7/12/2015	17,2	66	19/01/2016	17,0
7	27/10/2015	19,3	37	8/12/2015	17,3	67	20/01/2016	16,9
8	28/10/2015	19,6	38	9/12/2015	17,1	68	21/01/2016	16,7
9	29/10/2015	20,3	39	10/12/2015	17,0	69	22/01/2016	16,7
10	30/10/2015	19,5	40	11/12/2015	17,1	70	25/01/2016	16,8
11	2/11/2015	19,2	41	14/12/2015	17,1	71	26/01/2016	16,6
12	3/11/2015	19,3	42	15/12/2015	17,4	72	27/01/2016	16,7
13	4/11/2015	19,3	43	16/12/2015	17,6	73	28/01/2016	16,5
14	5/11/2015	19,3	44	17/12/2015	17,6	74	29/01/2016	16,5
15	6/11/2015	19,3	45	18/12/2015	17,4	75	1/2/2016	16,3
16	9/11/2015	19,6	46	21/12/2015	17,3	76	2/2/2016	16,0
17	10/11/2015	19,5	47	22/12/2015	17,3	77	3/2/2016	15,8
18	11/11/2015	19,4	48	23/12/2015	17,2	78	4/2/2016	15,8
19	12/11/2015	19,4	49	24/12/2015	17,2	79	5/2/2016	15,9
20	13/11/2015	19,5	50	25/12/2015	17,1	80	15/02/2016	15,7
21	16/11/2015	19,1	51	28/12/2015	17,1	81	16/02/2016	15,8
22	17/11/2015	18,8	52	29/12/2015	17,1	82	17/02/2016	15,7
23	18/11/2015	18,7	53	30/12/2015	17,1	83	18/02/2016	15,8
24	19/11/2015	18,7	54	31/12/2015	17,1	84	19/02/2016	15,8
25	20/11/2015	18,8	55	4/1/2016	17,1	85	22/02/2016	16,2
26	23/11/2015	18,6	56	5/1/2016	16,8	86	23/02/2016	16,3
27	24/11/2015	18,2	57	6/1/2016	17,0	87	24/02/2016	16,5
28	25/11/2015	18,2	58	7/1/2016	16,8	88	25/02/2016	16,4
29	26/11/2015	18,0	59	8/1/2016	17,0	89	26/02/2016	16,7
30	27/11/2015	17,6	60	11/1/2016	17,1	90	29/02/2016	17,0

Giá cổ phiếu xác định theo cách tính bình quân của hai phương pháp trên là 13.973 đồng/cổ phần. Tuy nhiên, do tính đến ảnh hưởng của thị trường và mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau phát hành, giá chào bán HĐQT dự kiến cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược được đề xuất là 10.000 đồng/cổ phiếu nhằm đảm bảo cho sự thành công của đợt chào bán và phù hợp với thị trường tại thời điểm chào bán.

3.6. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành:

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một doanh nghiệp. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ảnh hưởng:

- Giá trị giao dịch của mỗi cổ phiếu sẽ được điều chỉnh căn cứ vào giá phát hành đợt cổ phiếu mới;
- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống;
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn;
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) có thể giảm do số lượng cổ phiếu tăng.

Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR (t-1) là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.

I1 là tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ: Giá giao dịch của cổ phiếu IVS ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền (ngày 05/02/2016) là 15.800 đồng/ cổ phiếu. Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu. Tỷ lệ tăng vốn là 1,174 lần. Như vậy giá thị trường điều chỉnh sẽ là :

Giá thị trường (điều chỉnh) = (15.800 + 1,174 * 10.000) / (1 + 1,174) = 12.667 đồng/ cổ phiếu.

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho mục đích tăng vốn lưu động sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng.

Khi đó, EPS được tính như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Ví dụ: Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2015 của công ty IVS là 5.396.498.299 đồng. Và số cổ phần lưu hành tại thời điểm 31/12/2015 là 16.100.000 cổ phần. Khi đó EPS trước đợt chào bán là 335,19 đồng. Sau đợt chào bán, số cổ phần lưu hành của công ty dự kiến là 35.000.000 cổ phần. Do đó EPS sẽ giảm và có giá trị bằng 154,19 đồng/ cổ phần.

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên. Khi đó, BVPS sẽ được tính với công thức:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Ví dụ : Tại thời điểm 31/12/2015, giá trị vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính là 168.195.580.495 đồng. Số lượng cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2015 là 16.100.000 cổ phần. Khi đó, BVPS của công ty trước đợt chào bán là 10.446,93 đồng/ cổ phần. Sau đợt chào bán, số cổ phần lưu hành của công ty dự kiến là 35.000.000 cổ phần và số vốn chủ sở hữu cũng tăng một lượng tương ứng 189.000.000.000 đồng. Khi đó, BVPS mới sẽ là 10.205,59 đồng/ cổ phần.

3.7. Xác định tiêu chí phát hành cho đối tác chiến lược:

- Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ.
- Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược:
 - + Là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
 - + Là tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính hoặc có kinh nghiệm mà HĐQT xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong tương lai.
- Hạn chế chuyển nhượng: 01 (một) năm kể từ khi kết thúc đợt phát hành.
- Đối tượng phát hành: theo tiêu chí lựa chọn trên, HĐQT quyết định danh sách các đối tác chiến lược.

4. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sau:

STT	Diễn giải	Tổng mức đầu tư
1	Mở rộng các hoạt động nghiệp vụ (cho vay ký quỹ, đầu tư tự doanh)	164 tỷ đồng
a	Cho vay ký quỹ	100 tỷ đồng
b	Đầu tư tự doanh	64 tỷ đồng
2	Mở rộng mạng lưới hoạt động	20 tỷ đồng
3	Đầu tư nâng cấp hệ thống CNTT và xây dựng hệ thống CSDL chứng khoán cho bộ phận Nghiên cứu, phân tích	5 tỷ đồng
4	Bổ sung vốn lưu động khác	Toàn bộ thặng dư vốn (nếu có)
Tổng		189 tỷ đồng

5. Nội dung ủy quyền cho HĐQT:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai thực hiện việc phát hành;
- Xác định tiêu chí và quyết định việc phân bổ số cổ phần phát hành cho các đối tượng là đối tác chiến lược và nhà đầu tư nước ngoài.
- Lựa chọn đối tác chiến lược và nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng được các tiêu chí đã xây dựng;

- Quyết định xử lý đối với số cổ phiếu chưa phân phối hết theo phương thức tiếp tục chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược, các nhà đầu tư lớn và các nhà đầu tư khác.
- Thực hiện các thủ tục hồ sơ đăng ký/xin phép phát hành và niêm yết bổ sung. Thực hiện thủ tục đăng ký với UBCKNN để sửa đổi thông tin về Vốn điều lệ theo kết quả thực tế phát hành trong Giấy phép thành lập hoạt động và Điều lệ Công ty.
- Ủy quyền toàn bộ cho HĐQT sửa đổi phương án phát hành phù hợp với các quy định hiện hành, đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty và lợi ích của cổ đông

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN DUY TOẠI